TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Bà Thân Thị Hồng Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐ-XX ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thị Ngọc A** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1997, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô B, sinh năm 1967 và bà Lê Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 và 02 người con lớn sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Cao Đ** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1980, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng E (*đã chết*) và bà Lê Thị F (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Lương Thị Mai G, sinh năm 1981 và 02 người con lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đào Xuân H** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1985, tại Hà Tĩnh; cư trú: Khu phố TÔ, xã TK, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm

nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân I, sinh năm 1954 và bà Trần Thị K, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Thị Ngọc L** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1994, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô B, sinh năm 1967 và bà Lê Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Ngọc M (*đã ly hôn*) và 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn N** (*tên gọi khác: không*), sinh năm 1972, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn O, sinh năm (*không rõ)* và bà Mai Thị P (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 15 tháng 02 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 25.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" tại Bản án số 03/2022/HS-ST đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Thị R** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1967, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (*đã chết*) và bà Lê Thị T (*đã chết*); bị cáo có chồng là ông Lê Xuân U, sinh năm 1967 và 02 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn V** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1992, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là bà Lê Thị Hồng A1, sinh năm 1994 và 03 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: **Ông Bùi Văn B1,** sinh năm 1956; cư trú: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2024, Nguyễn Văn V, Ngô Thị Ngọc L, Vũ Cao Đ, Đào Xuân H đến nhà Ngô Thị Ngọc A ở thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước dự đám giỗ. Trong lúc đang ngồi uống nước với A thì V, L, Đ, H rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền. Sau đó, A đi đến quán tạp hóa ở gần đó mua 10 bộ bài tây loại 52 lá với số tiền 70.000 đồng rồi đem về nhà, sau đó A tiếp tục lấy chiếu, mền (*chăn*) trải xuống nền để V, L, Đ và H ngồi đánh bạc. Quá trình chơi, các bên thỏa thuận đánh bạc bằng hình thức chơi "*cào liêng*" thắng thua bằng tiền, ván bài nào có người thắng lớn thì bỏ 50.000 đồng vào ca nhựa để trả tiền bài và tiến xâu cho A. Sau khi thỏa thuận xong thì V, L, Đ và H tiến hành chơi bài. Một lúc, Lê Thị R và Hoàng Văn N đi đến nhà A chơi thấy vậy cùng vào tham gia chơi bài nhằm thắng thua bằng tiền để hưởng lợi.

Hình thức đánh bài cào liêng được quy ước như sau: Người chơi thống nhất đặt cược 50.000 đồng (*tiền tẩy*); sau đó, người làm cái chia đều cho người chơi mỗi người 03 lá bài, số bài còn lại để xuống chiếu bạc, người làm cái đánh ra một lá bài cho người ngồi phía bên phải, người này có thể lấy lá bài đó hoặc bốc một lá bài trong số bài để dưới chiếu bạc, sau đó đánh tiếp một lá bài cho người ngồi phía bên phải cho đến khi hết vòng. Nếu ai bỏ bài thì thua ván bài đó số tiền 50.000 đồng (*tiền tẩy*) hoặc tố thêm tiền nhưng mỗi lần không quá 500.000 đồng. Cách tính thắng thua như sau: Nếu ván bài không ai cân thì cái sẽ thắng toàn bộ số tiền đặt tẩy, nếu có người tố thì người tố sau cùng sẽ thắng, nếu cân thì ai có bài lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền tẩy, tiền cân và tiền tố trong ván bài đó. Lớn nhất là sam cô (*03 lá bài cùng 01 hàng, ví dụ 03 lá A*), sam cô lớn nhất là 03 lá bài xì (*A*), nhỏ nhất là 03 lá bài (*2*); sau đó đến sảnh hay còn gọi là liêng 03 lá bài có số liền kề nhau trong bộ bài, sảnh lớn nhất là đầm, già, xì (*Q, K, A*), nhỏ nhất là (*1, 2, 3*); tiếp đến là 3 tiên (*03 lá bài bất kỳ trong số J, Q, K mà không phải sảnh*). Cách tính điểm là cộng 03 lá bài lại có điểm 9 là cao nhất, các lá từ 10 đến K tính 0 điểm, nếu sảnh điểm bằng nhau thì bài cào có lá bài chất cơ lớn hơn thì thắng, lần lượt đến rô, tép, bích.

V, L, Đ, H, R và N chơi bài bài cáo liêng đến 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, gồm: tại chiếu bạc số tiền 14.250.000 đồng; 52 lá bài tây; 05 bộ bài còn nguyên trong hộp; 01 chiếc chăn bằng vải; 01 chiếu cói và 01 ca nhựa màu trắng đục bên trong có số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

V đem theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, V thắng số tiền 200.000 đồng, toàn bộ số tiền là 1.400.000 đồng V để dưới chiếu bạc tại trị trí ngồi đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

L đem theo 900.000 đồng và sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc L thua hết 700.000 đồng, sau đó L mượn của A 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ 950.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 200.000 đồng trong túi quần của L.

Đ đem theo 4.800.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, Đ thua số tiền 900.000 đồng, số tiền còn lại đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 3.500.000 đồng trong túi quần của Đ*).

H đem theo 3.850.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, H thắng 750.000 đồng. Toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 2.100.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 2.500.000 đồng trên người của H*).

R đem theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, R thua 300.000 đồng, số tiền còn lại đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 1.200.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 1.500.000 đồng trong túi áo khoác của R*).

N đem theo 300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, N thua 100.000 đồng, số tiền còn lại để dưới chiếu bạc đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền V, L, Đ, R, H và N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.350.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ trên người của Đ và số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người của L. Quá trình điều tra xác định số tiền này Đ và L không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên ngày 11 tháng 02 năm 2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại cho Đ và L.

Đối với số tiền 11.350.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 52 lá bài tây, 05 bộ bài còn nguyên trong hộp, 01 chiếc chăn bằng vải, 01 chiếu cói và 01 ca nhựa màu trắng đục là tài sản và là công cụ, phương tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với 04 bộ bài tây, trong quá trình đánh bài cáo liêng đã bị hư hỏng các bị can vứt vào sọt, ngày 05 tháng 11 năm 2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 16/CTr-VKSBGM ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo A, V, L, Đ, R, N, H về tội: "*Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo A từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo V từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo L từ 18-24 tháng cảo tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đ từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo R từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo H từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo N từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Xử phạt đối với các bị cáo A; V; L; Đ, R mỗi bị cáo từ 10.000.000-15.000.000 đồng.

Xử phạt đối với bị cáo H từ 25.000.000-30.000.000 đồng.

Xử phạt đối với các bị cáo N mỗi bị cáo từ 20.000.000-25.000.000 đồng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù gia Mập còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 16/CTr-VKSBGM ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án, Kết luận điều tra cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2024, các bị cáo V, L, Đ, H đến nhà của bị cáo A ở thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập dự đám giỗ. Quá trình ngồi uống nước cùng với bị cáo A thì các bị cáo V, L, Đ, H rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền. Sau đó, bị cáo A đi mua 10 bộ bài tây và lấy chiếu, chăn trải xuống nền nhà để các bị cáo V, L, Đ, H, R và N ngồi đánh bạc bằng hình thức "*cào liêng*" thắng thua bằng tiền nhằm để hưởng lợi, ván bài nào có người thắng lớn thì bỏ 50.000 đồng vào ca nhựa để trả tiền xâu và mua bài cho A. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo A mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng giúp sức tích cực cho các bị cáo V, L, Đ, H, R và N thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

[2.2] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự bàn bạc từ trước. Chính các bị cáo V, L Đ, H quá trình đến nhà của bị cáo A để dự đám giỗ đã khởi xướng và tham gia đánh bạc, bị cáo A với vai trò giúp sức là đi mua bài, chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hành nhằm mục đích thu tiền xâu và công phục vụ, còn các bị cáo N, R vào sau tham gia thực hành bằng hình thức đánh "*Cào Liêng*".

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị cáo mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Bị cáo V đem theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, V thắng số tiền 200.000 đồng, toàn bộ số tiền là 1.400.000 đồng bị cáo để dưới chiếu bạc tại trị trí ngồi đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Bị cáo L đem theo 900.000 đồng và sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi L thua hết 700.000 đồng, sau đó bị cáo mượn của bị cáo A 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ 950.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 200.000 đồng trong túi quần của L.

Bị cáo Đ đem theo 4.800.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, Đ thua số tiền 900.000 đồng, số tiền còn lại đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 3.500.000 đồng trong túi quần của Đ*).

Bị cáo H đem theo 3.850.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, H thắng 750.000 đồng. Toàn bộ số tiền này đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 2.100.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 2.500.000 đồng trên người của H*).

Bị cáo R đem theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, R thua 300.000 đồng, số tiền còn lại đã bị Cơ quan Công an thu giữ (*thu giữ 1.200.000 đồng dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi và 1.500.000 đồng trong túi áo khoác của R*).

Bị cáo N đem theo 300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, N thua 100.000 đồng, số tiền còn lại để dưới chiếu bạc đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo V, L, Đ, R, H và N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.350.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nguy hiểm cho xã hội, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc.

Trong vụ án này, riêng bị cáo N dùng số tiền đánh bạc ít nhất nhưng là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 15 tháng 02 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 25.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" tại Bản án số 03/2022/HS-ST đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này các bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội, cho nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo A, V, L, Đ, R, N, H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo A, V, L, Đ, R, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo N thành khẩn khai báo; không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cần áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Đ và số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo L. Quá trình điều tra xác định số tiền này Đ và L không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên ngày 11 tháng 02 năm 2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại cho Đ và L nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

Đối với 11.350.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 lá bài tây, 05 bộ bài còn nguyên trong hộp, 01 chiếc chăn bằng vải, 01 chiếu cói và 01 ca nhựa màu trắng đục là công cụ, phương tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 bộ bài tây, trong quá trình đánh bài cáo liêng đã bị hư hỏng các bị can vứt vào sọt, ngày 05 tháng 11 năm 2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[5] Đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Ngọc A (*tên gọi khác: Không*); Vũ Cao Đ (*tên gọi khác: Không*); Đào Xuân H (*tên gọi khác: Không*); Ngô Thị Ngọc L (*tên gọi khác: Không*) Hoàng Văn N (*tên gọi khác: Không*); Lê Thị R (*tên gọi khác: Không*); Nguyễn Văn V (*tên gọi khác: Không*) phạm tội "*Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc A 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc L 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Vũ Cao Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Lê Thị R 02 (*hai*) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn V 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Đào Xuân H 02 (*hai*) năm cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Văn N 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam

giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt các bị cáo Ngô Thị Ngọc A; Ngô Thị Ngọc L; Nguyễn Văn V; Vũ Cao Đ, mỗi bị cáo với số tiền là 10.000.000 (*mươi triệu*) đồng; bị cáo Đào Xuân H với số tiền là 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng; các bị cáo Hoàng Văn N; Lê Thị R mỗi bị cáo với số tiền là 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 11.350.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây, 05 bộ bài còn nguyên trong hộp, 01 chiếc chăn bằng vải, 01 chiếu cói và 01 ca nhựa màu trắng đục.

(*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008942, ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Biên lai thu tiền số 0004125 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí HSST:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Ngô Thị Ngọc A; Vũ Cao Đ; Đào Xuân H; Ngô Thị Ngọc L; Hoàng Văn N; Lê Thị R; Nguyễn Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập(1);
- Phân trại tạm giam huyện Bù Gia Mập - Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Ủy ban nhân dân xã PN (1);
- Người tham gia tố tụng (8);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH